

Thành Nhà Hồ – Di sản văn hóa thế giới

Ngày 27/6, tại Paris (Pháp), Ủy ban Di sản thế giới thuộc Tổ chức Văn hóa, khoa học và giáo dục Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã công nhận di tích Thành Nhà Hồ ở Thanh Hóa là Di sản văn hóa thế giới. Thành Nhà Hồ là thành cổ duy nhất được xây dựng bằng đá, gắn với một triều đại phong kiến Việt Nam tuy ngắn (1400-1407) nhưng đã có những cách tân đáng ghi nhận như cải cách thi cử, mở mang trường học, đề cao chữ Nôm, phát hành giấy bạc.

Thành Nhà Hồ (thuộc huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa), cách Hà Nội khoảng 150km. Thành do Hồ Quý Ly xây dựng vào năm 1397 bằng những khối đá xanh rất lớn và kiên cố. Thành có hình vuông, mỗi cạnh dài gần 500m, cao khoảng 4,2m. Tổng khối lượng đá được sử dụng để xây thành khoảng 20.000m³ và gần 100.000m³ đất được đào đắp. Thành có 4 cửa: Đông, Bắc, Tây, Nam. Mỗi cửa đều được mở ở chính giữa, độ cao trung bình 7m-8m, các cổng thành còn khá nguyên vẹn. Cửa phía Nam rất giống cửa phía Nam thành Thăng Long. Quanh thành có hào sâu, phía trong thành là cung điện uy nghi lộng lẫy. Từ cửa Nam xây đường lát đá thẳng đến Đền Nam Giao ở Đốn Sơn.

Trong lòng đất của khu di tích này còn lưu giữ các dấu tích cung điện, đền đài, đường sá và nghệ thuật trang trí, các làng cổ cùng toàn bộ cảnh quan đồi núi, sông hồ mang đậm chất phong thủy điển hình.

Đặc điểm địa chất, theo các tài liệu địa chất hiện có, khu vực đệm gồm các thành tạo địa chất sau:

- Các thành tạo Trias hạ (khoảng 225 triệu năm cách ngày nay): gồm cát

kết, cát kết tuf, tufit màu xám nâu đỏ xen ít lớp mỏng cát kết, tuf chứa cuội và thấu kính cuội kết, trong cát kết có chứa các hoá thạch động vật thân mềm Entolium, Gervillia. Tiêu biểu cho thành tạo này là các núi: Kỳ Ngải, phía trái đầu Bắc cầu Kiều (xã Vĩnh Ninh); núi Đốn Sơn (xã Vĩnh Thành) phía Nam; núi Thổ Tượng (xã Vĩnh Long) phía Bắc; núi Thọ Đồn (xã Vĩnh Yên) phía Tây và núi Bèo (còn gọi là núi Hắc khuyển, xã Vĩnh Long) phía Đông thành nhà Hồ.

- Các thành tạo Trias trung (khoảng 200 triệu năm cách ngày nay): Gồm đá vôi màu xám, xám xanh, xám tối, phân lớp rõ ràng, các lớp thường mỏng, phân lớp nằm ngang. Đôi chỗ có sét vôi và cát kết vôi màu xám vàng hoặc vàng phớt nâu. Bề dày không quá 200m. Trong đá vôi chứa các hoá thạch động vật thân mềm Entolium, Velopecten, Hoernesia, đáng chú ý là Pseudomonotis, Lima, và một số tay cuộn (Brachiopoda). Đá vôi hiện phân bố chủ yếu ở 3 khu vực trong vùng đệm là: Phía Nam thành Nhà Hồ gồm các núi Xuân Đài, Trác Phong nơi có Chùa Thông và núi Tiến Sĩ (xã Vĩnh Ninh); khu vực phía Tây là núi An Tôn, nơi có hang Nàng (xã Vĩnh Yên) và khu vực phía Bắc là núi Eo Lê (xã Vĩnh Quang).

- Các thành tạo Đệ Tứ (khoảng 12.000-3000 năm cách ngày nay): Gồm các trầm tích biển tiến (sét, sét - bột và cát pha sét chứa hoá thạch Corbula, Turitella, Streblus, Elphidium, Gramostocum là những dạng động vật biển nông và nước lợ) tạo nên bề mặt đồng bằng các xã Vĩnh Ninh, Vĩnh Khang, Vĩnh Phúc, Vĩnh Tiến, Vĩnh Long, Vĩnh Yên, Vĩnh Quang ngày nay.

Đặc điểm địa hình cảnh quan, về cơ bản, vùng đệm khu di sản Thành Nhà

Hồ nằm giữa hai con sông Mã phía Tây và sông Bưởi phía Đông hợp lưu với nhau ở phía Nam thuộc khu vực xã Vĩnh Khang. Nhìn trên không qua ảnh và bản đồ thấy rõ người xưa đã chọn đặt tòa thành trong (Inner citadel) vào trung tâm của vùng đồng bằng thung lũng. Hai con sông bao bọc gần như ba mặt phía trước của tòa thành như hai giải lụa uốn quanh và chính là các yếu tố nước trong thuyết phong thủy của một kinh thành phương Đông cổ đại.

Di sản Thành Nhà Hồ còn thể hiện sự giao thoa văn hóa giữa Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Với sự công nhận Thành Nhà Hồ là Di sản Văn hóa Thế giới, cho đến nay Việt Nam đã có 7 di tích được công nhận là di sản thiên nhiên và văn hóa thế giới. Trước đó, Việt Nam đã được UNESCO công nhận các di sản văn hóa thế giới là: Quần thể di tích Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

MAI LINH

(theo <http://www.thanhnhaho.vn/>)

Hội thảo tập huấn: Tìm hiểu và đối phó với kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến người khuyết tật

Trong 3 ngày 15-17/06/2011, tại Hà Nội, Viện nghiên cứu Phát triển xã hội (ISDS) phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội thảo tập huấn “Tìm hiểu và đối phó với kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến người khuyết tật (NKT)”.

Hội thảo đã dành thời gian theo dõi kết quả điều tra về NKT do Viện nghiên cứu Phát triển xã hội tiến hành năm 2007 tại 49 xã/phường ở Thái Bình, Đà Nẵng, Quảng Nam và Đồng Nai với các con số đáng báo động như: 18,4% NKT phải chịu sự kỳ thị và phân biệt đối xử

trong nhà trường, 14,2% bị từ chối tiếp nhận làm việc, 15,9% bị từ chối hoặc cấm không cho kết hôn, 29,5% không được tham gia các hoạt động cộng đồng, 22,1% bị xua đuổi, 54,2% bị lãng nhục, 11% bị đánh đập, 10,2% bị nhốt, xích, 8,5% bị gia đình bỏ mặc không chăm sóc, 3,9% bị lạm dụng tình dục và 1,5% bị bắt đi ăn xin.

Hội thảo chú trọng thảo luận một số nội dung sau:

Một là *những định kiến phổ biến về NKT*. NKT thường được cho là những người ốm yếu và đau ốm liên miên, là những người không thể có cuộc sống bình thường, trọn vẹn và hữu ích, phải sống lệ thuộc vào người khác, luôn cần sự giúp đỡ nên họ cần được coi là một nhóm đặc biệt và cần được đối xử một cách khác biệt. Họ là gánh nặng mà xã hội phải cứu mang suốt đời. Những NKT thường bị coi là một nhóm xã hội có nhu cầu và mối quan tâm giống nhau và bị kỳ thị giống nhau. Cá biệt có quan niệm cho rằng, NKT là những người can đảm và dũng cảm, cần được chăm sóc tại các trung tâm nuôi dưỡng.

Hai là *vấn đề tình dục của NKT*. Các quan niệm phổ biến cho rằng, hầu hết những NKT không có nhu cầu tình dục và/hoặc không thể có quan hệ tình dục. Nếu một người bình thường kết hôn với một NKT, mọi người thường có nghi ngờ về một động cơ bất thường chứ không nghĩ đó là tình yêu. NKT còn độc thân, người ta thường nghĩ đó là do không ai muốn lấy họ chứ không phải là sự lựa chọn của họ. NKT không có khả năng sinh con, người ta thường nghĩ đó là do họ không may mắn chứ không phải đó là sự lựa chọn của họ...

Ba là *những yếu tố hỗ trợ và những yếu tố cản trở trong cuộc sống đối với NKT* được xét đến ở các khía cạnh: các yếu tố cá nhân NKT, môi trường xã hội (cơ sở

hạ tầng y tế, giáo dục, các dịch vụ xã hội...) và môi trường pháp lý/chính sách.

Bốn là *những quyền cơ bản của NKT*: quyền được bảo vệ, nuôi dưỡng trong gia đình; quyền được phát hiện sớm và nhận dịch vụ can thiệp, hỗ trợ; quyền được hưởng các dịch vụ cần thiết cho việc hòa nhập xã hội đầy đủ nhất.

Năm là *những biểu hiện, nguyên nhân và hệ quả của sự kỳ thị và phân biệt đối xử* liên quan tới NKT và gia đình họ.

Sáu là *những giải pháp hiệu quả và bền vững giúp đỡ NKT* ở từng khu vực, địa bàn, cơ quan, tổ chức, bối cảnh cụ thể.

Ngoài những nội dung trên, Hội thảo còn quan tâm đề cập đến những trải nghiệm về kỳ thị và phân biệt đối xử đối với NKT; tìm hiểu sự kỳ thị qua những trường hợp cụ thể; cuộc sống của NKT với những điều có thể làm, không thể làm và không nên làm; những quan niệm phổ biến về trẻ em khuyết tật; sự tham gia của NKT trong quá trình hình thành và ra các quyết định liên quan đến NKT cũng như sự tham gia trong gia đình, cộng đồng, trong các tổ chức xã hội ở địa phương;...

Thông tin từ Hội thảo cho biết, ở Việt Nam hiện nay có trên 5 triệu NKT, chiếm 6,3% tổng dân số. Gần 8% hộ gia đình Việt Nam có NKT và hầu hết đều là các hộ nghèo. Có tới 80% NKT sống phụ thuộc vào nguồn trợ cấp từ gia đình, xã hội thông qua Nhà nước và cộng đồng. NKT là một vấn đề cần nhận được sự quan tâm sâu sắc của toàn thể cộng đồng xã hội. Hội thảo là một nỗ lực quan trọng góp phần nâng cao năng lực cho các tổ chức làm việc với NKT, từ đó thay đổi nhận thức của cộng đồng và xã hội đối với NKT, góp phần cải thiện chất lượng sống cho NKT, tạo môi trường pháp lý, xã hội thuận lợi để NKT hòa nhập cộng đồng.

DIỄN VŨ

Hội thảo "Bất ổn kinh tế vĩ mô và tác động phúc lợi: kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam"

Ngày 28/6 vừa qua, tại Hà Nội, Văn phòng Chính phủ và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam cùng phối hợp tổ chức Hội thảo *Bất ổn kinh tế vĩ mô và tác động phúc lợi: kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam*. Tham dự Hội thảo có các vị đại biểu đến từ hai cơ quan chủ quản cùng đông đảo các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, các học giả, chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước.

Nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô sau 4 tháng thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, nhiều đại biểu cho rằng nguy cơ tiếp tục bất ổn kinh tế vĩ mô trong những tháng tới và những năm tới vẫn còn rất lớn.

Nguy cơ *đầu tiên* nằm ở các tập đoàn kinh tế, sự hoạt động kém hiệu quả của các tập đoàn sẽ vẫn tích tụ khá nhiều nợ xấu cho chính họ và cho các ngân hàng thương mại. Sự thiếu minh bạch trong khu vực ngân hàng và tài chính công hiện nay cũng đang ở mức trầm trọng. Nguy cơ *thứ hai* là nợ công tăng với tốc độ rất nhanh, tốc độ của 3 năm vừa rồi bằng tốc độ 7-8 năm trước đó. Chi phí vay nợ công ngày càng lớn, lãi suất ngày càng nặng. Nguy cơ *thứ ba* nằm ở tình trạng đô la hóa và vàng hóa vẫn còn khá nghiêm trọng. Nguy cơ *thứ tư* là, "hệ thống tài chính trong những năm qua đã bị tàn phá ghê gớm về đạo đức, kỷ luật". Hệ thống giám sát tài chính của Việt Nam hiện còn vô vàn vấn đề, hiệu quả thấp, đe dọa kinh tế vĩ mô với bộ ba khủng hoảng: khủng hoảng tiền tệ, khủng hoảng vàng và khủng hoảng nợ. *Cuối cùng*, bất ổn nằm ngay trong sự thiếu nhất quán, đồng bộ trong điều hành của Chính phủ, mà nguồn gốc sâu xa là do cách nhìn nhận không nhất quán về ổn định kinh tế vĩ mô.

(xem tiếp trang 62)